

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sĩ

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Tràm Chim.

- Ông Nguyễn Hữu Phúc

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 09/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997; tên gọi khác: T; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Phan Thị H, sinh năm 1970; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp (đã chấp hành xong ngày 23/4/2020); tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 70, ngày 24/11/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu Hạn M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N, chức vụ: Tổng Giám đốc - Công ty tài chính TNHH M.

Địa chỉ: Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB Bank, số K, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty tài chính TNHH M (Theo Quyết định ủy quyền số: 10/2021/UQ-Mcredit-THN-TGD ngày 02/02/2021 của Tổng Giám đốc - Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu Hạn M).

(Bà Nguyễn Thị Liên ủy quyền lại cho ông Cheng Minh D, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ pháp lý - Công ty tài chính TNHH M theo Giấy ủy quyền số: 18/2022/UQ-Mcredit-THN năm 2022), có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 2000, có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Đức M, sinh năm 1985, có đơn xin vắng mặt.

4. Trần Quân V, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 03/8/2004 (Người đại diện hợp pháp cho N có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970), có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức M, Nguyễn Thị Huỳnh N, Trần Quân V đều là người nghiện ma túy, sáng ngày 15/11/2021 cả ba người đến nhà M chơi, tại đây cùng nhau bàn bạc thống nhất hùn tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/11/2021 M sử dụng điện thoại di động số 0702937136 gọi vào số điện thoại 0933160448 của bị cáo H để hỏi mua ma túy “một góc tư”. Do bị cáo H không có sẵn ma túy nên nói với M có gì gọi lại sau. Sau đó bị cáo H gọi điện thoại cho người tên Đ ở thành phố H (không rõ nhân thân, lý lịch) hỏi mua ma túy một góc tư giá bao nhiêu tiền, Đ báo giá là 900.000 đồng. Lúc này bị cáo H gọi điện lại cho M báo giá một góc tư ma túy giá 1.400.000 đồng, để hưởng tiền chênh lệch nhưng M trả giá và bị cáo H với M thỏa thuận thống nhất giá là 1.100.000 đồng (H lời được 200.000 đồng).

Tiếp tục, bị cáo H gọi điện thoại cho Đ thống nhất mua ma túy và yêu cầu Đ chia làm 02 gói ma túy như sau: 01 gói chứa một góc tư ma túy giá 900.000 đồng để bán cho M và 01 gói ma túy giá 200.000 đồng để sử dụng hoặc có ai hỏi mua thì bán. Đ đồng ý bán ma túy cho bị cáo H và hẹn địa điểm giao dịch là ở

trước Trại hòm bẫy Đ thuộc Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này bị cáo H gọi điện thoại cho M hẹn địa điểm giao ma túy ở trước cổng trường THPT T thuộc ấp H, xã P (mục đích là không cho M biết Đ). Sau khi đã giao hẹn xong, khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, đến địa điểm đã hẹn với Đ để nhận ma túy. Khi đến nơi bị cáo H thấy Đ đang đứng đợi, bị cáo H đậu xe trên đường, rồi đi đến đưa tiền cho Đ 1.100.000 đồng. Đ nhận tiền xong chỉ chỗ giấu ma túy là trên cây nhào cặp lề đường rồi chạy xe đi, bị cáo H đi lại chỗ cây nhào thì thấy có 02 gói ma túy (01 gói nhỏ ở dưới, 01 gói lớn hơn ở trên), lúc này bị cáo H lấy 01 gói nhỏ giá 200.000 đồng cầm trên tay trái rồi đi lại xe ngồi (cách cây nhào khoảng 05 mét), còn lại tép ma túy một góc tư giá 900.000 đồng bị cáo H vẫn để trên cây nhào với mục đích là để bán lại cho M.

Tuy nhiên, M không trực tiếp đi nhận ma túy mà kêu V chạy xe mô tô đi nhận ma túy, N cũng đi cùng với V, khi đi thì N cầm điện thoại của M theo để liên lạc với bị cáo H. Khi N và V đến trước cổng trường THPT Tam Nông, V điện thoại hỏi bị cáo H tới giao ma túy chưa (lúc này bị cáo H không biết V và N đến nhận ma túy, vì từ đầu là M gọi hỏi mua), khi nghe điện thoại bị cáo H tưởng là M nên kêu đi đến Cù lao mễ trước Trại hòm bẫy Đ để nhận ma túy. Trong lúc bị cáo H đang đợi M đến giao ma túy, đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/11/2021, lực lượng Công an xã An Long tuần tra trên địa bàn phát hiện bị cáo H có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện trên tay trái của bị cáo H đang cầm 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, lực lượng tiếp tục tiến hành kiểm tra xung quanh chỗ bị cáo H đang dừng xe, tiếp tục phát hiện 01 túi nylon có đặc điểm như trên đang để trên cành cây nhào. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các vật chứng nêu trên theo quy định. Cùng lúc này Trần Quân V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Huỳnh N đi đến hiện trường, nghi vấn V và N đến nhận gói ma túy nên lực lượng công an mời V và N về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an bị cáo H thừa nhận bán ma túy cho M, còn V và N thừa nhận M kêu đến gặp bị cáo H để nhận ma túy.

Tang vật thu giữ như sau:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc H: 02 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (01 túi H cầm trên tay trái, 01 túi trên cây nhào); 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, model 1133, có gắn sim điện thoại số 0933.160.448; Tiền Việt Nam: 1.860.000 đồng, đây là tiền của N (vợ bị cáo H) đưa mua sửa cho con, không liên quan đến hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra đã trao trả cho N xong.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, xe đã qua sử dụng. Xe mô tô nêu trên do bị cáo H đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên kết quả điều tra bị cáo H và N (vợ bị cáo) đều khai nhận: xe là do N mua trả góp (ký hợp đồng cho vay mua hàng trả góp với Công ty tài chính TNHH M do bị cáo đứng tên), tiền mua xe là của N trả, chỉ để bị cáo đứng tên dùm, hiện nay trả góp chưa xong (còn 08 tháng). Công ty tài chính TNHH M có văn bản đề nghị không tịch thu xe mô tô nêu trên do chiếc xe mô tô này thế chấp để đảm bảo khoản vay trả góp hàng tháng của công ty.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Huỳnh N: Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng, đây là số tiền N và M hùn lại mua ma túy sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, model 1147, có gắn sim số điện thoại 070.293.7136 của M dùng liên lạc mua ma túy của bị cáo H, đề nghị xem xét tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y51A màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0567388300, không liên quan đến hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra đã trao trả điện thoại lại cho N xong.

- Thu giữ của Trần Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra đã trao trả cho V.

Tại Bản kết luận giám định số: 961/KL-KTHS ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn trong 01 túi nylon hàn kín thu trên tay của bị cáo H là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,159 gam; Tinh thể rắn trong 01 túi nylon hàn kín thu trên cây nhào là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,144 gam. Tổng khối lượng ma túy là 1,303 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSTN ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, xe đã qua sử dụng

do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị N (vợ bị cáo H) đưa tiền ra mua xe và trả góp nên N yêu cầu trả xe lại cho N. Tuy nhiên, hợp đồng vay thế chấp tài sản giữa bị cáo với Công ty tài chính TNHH M và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nêu trên do bị cáo Nguyễn Ngọc H đứng tên nên để đảm bảo trả nợ vay cho Công ty tài chính TNHH M. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho bị cáo H là phù hợp. Đối với Nguyễn Thị N nếu có phát sinh tranh chấp về khoản tiền trả góp mua xe thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện tranh chấp dân sự khác.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N trình bày: Việc chồng của N là bị cáo H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy N hoàn toàn không biết, đến khi công an làm việc N mới biết. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150 là do N bỏ tiền ra mua và trả góp hàng tháng (biên nhận thanh toán tiền hàng tháng ngày 11/7/2022) nhưng giấy đăng ký xe và hợp đồng vay tiền N để cho bị cáo H đứng tên, hiện nay còn thiếu Công ty tài chính TNHH M khoảng 35.000.000đồng chưa trả góp. Hôm nay N đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe mô tô trên để N làm trả nợ tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/11/2021 của Công an xã A, huyện T; Kết luận giám định số: 961/KL-KTHS ngày 17/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 15/11/2021 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc H bị nghiện ma túy, ngày 15/11/2021 bị cáo mua ma túy của một người tên Đức nhằm mục đích bán lại cho M. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày 15/11/2021, bị cáo bị Công an xã An Long, huyện Tam Nông bắt quả tang đang tàng trữ 02 túi nylon có chứa chất ma túy, có tổng khối lượng là 1,303 gam, loại Methamphetamine, mục đích là bán trái phép cho M.

Đối với bị cáo Huy lúc đầu giao dịch bán trái phép chất ma túy chỉ biết M là người mua ma túy và mục đích bán ma túy cho M do từ đầu M là người điện thoại liên lạc hỏi mua ma túy. Bị cáo không biết N và V cùng M mua ma túy và bị cáo cũng không có mục đích bán ma túy cho N, V và khi bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ ma túy thì N và V cũng không có mặt. Do đó, không có căn cứ xử lý bị cáo phạm tội 02 người trở lên nên không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung bán ma túy đối với 02 người trở lên.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho M sử dụng ngày 15/11/2021 thì bị bắt quả tang ma túy có tổng khối lượng 1,303gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính và có 01 người con nhỏ sinh năm 2021, vợ đang mang thai 4 tháng nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,233gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 980/A1, 980/A2 cùng ngày 15/11/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Đồng Tháp”. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ, mua bán do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, model 1174, có gắn sim điện thoại số 0702937136 là của Nguyễn Đức M dùng liên lạc mua ma túy của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, model 1133, có gắn sim điện thoại số 0933.160.448 là của bị cáo H dùng liên lạc mua bán ma túy; tiền Việt Nam 1.100.000 đồng, đây là số tiền N và M hùn lại mua ma túy sử dụng. Xét thấy, các vật chứng trên dùng vào phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, xe đã qua sử dụng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị N (vợ bị cáo H) khai bỏ tiền ra mua xe và trả góp nên N yêu cầu trả xe lại cho N. Tuy nhiên, hợp đồng vay thế chấp tài sản giữa bị cáo với Công ty tài chính TNHH M và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nêu trên do bị cáo Nguyễn Ngọc H đứng tên. Ngoài ra, Công ty tài chính TNHH M có văn bản ý kiến đề nghị không tịch thu xe mô tô nêu trên do chiếc xe mô tô này đang thế chấp để đảm bảo khoản vay trả góp hàng tháng còn nợ của công ty số tiền là 48.155.530 đồng. Xét thấy, xe mô tô trên tuy bị cáo H dùng vào việc phạm tội nhưng hiện nay chiếc xe mô tô đang thế chấp cho Công ty tài chính TNHH M để đảm bảo khoản vay trả góp hàng tháng nên xem xét trả lại cho bị cáo H để thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 1.860.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền của vợ bị cáo tên Nguyễn Thị N đưa bị cáo mua sữa cho con và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y51A màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0567388300 thu giữ của Nguyễn Thị Huỳnh N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho N và Huỳnh N xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng của Trần Quân V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho V nhận xong nên không xem xét.

[6] Đối với người thanh niên tên Đức bán ma túy cho bị cáo H, không xác định được nhân thân, lý lịch. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Đức M, Nguyễn Thị Huỳnh N, Trần Quân V mua ma túy của bị cáo H về sử dụng chung nhưng chưa nhận được ma túy thì bị cáo H bị bắt quả tang nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự M, N, V. Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo quy định nên không xem xét.

[8] Đối với D (bạn trai của N), trong quá trình điều tra chỉ có lời khai của Nguyễn Thị Huỳnh N cho rằng khi bàn mua ma túy về sử dụng với Nguyễn Đức M cũng có mặt D và N có hỏi mượn tiền của D khoảng 600.000đồng để mua ma túy. Xét thấy, chỉ có lời khai của N, Cơ quan điều tra chưa làm việc được D, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,233gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 980/A1, 980/A2 cùng ngày 15/11/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, model 1174, có gắn sim điện thoại số 0702937136; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, model 1133, có gắn sim điện thoại số 0933.160.448 là của bị cáo H dùng liên lạc mua bán ma túy; tiền Việt Nam 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66N1-504.42, nhãn hiệu HONDA, loại xe WARIO 150, xe đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông